TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-DSST ngày 06 tháng 3 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: Tháp B, số 194, đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn K – Giám đốc Ngân hàng TMCP B – chi nhánh K.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phạm Thanh H – Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K;

Bị đơn: Ông Trịnh Đăng T, sinh năm 1982

Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1986

Cùng HKTT: thôn Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Trịnh Đăng T và bà Trịnh Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Ngân hàng B) số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số

01/2018/11637511/HĐTD ngày 10/10/2018 được ký giữa Ngân hàng B và ông Trịnh Đăng T, bà Trịnh Thị N.

Tổng số tiền nợ tính đến ngày 24/5/2023 là: 527.970.666 đồng (năm trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) (Trong đó nợ gốc là 357.300.000 đồng, nợ lãi: 139.723.582 đồng, nợ lãi phạt quá hạn: 30.767.084 đồng)

Kể từ ngày 25/5/2023 ông Trịnh Đăng T, bà Trịnh Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi phạt đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

* Về phương thức và lộ trình trả nợ như sau: ông Thứ, bà nga trả cho Ngân hàng B thành 04 đợt cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2023, trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 30/7/2023, trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 30/8/2023, trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 30/9/2023, trả phần tiền còn lại và lãi, lãi phạt phát sinh thêm.

* Trường hợp ông Trịnh Đăng T, bà Trịnh Thị N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất của ông Trịnh Đăng T đối với thửa đất số 224 tờ bản đồ 32 tại thôn Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0507xxx vào sổ cấp giấy số CS03xxx do sở tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/8/2018 mang tên ông Trịnh Đăng T.

- Nhà ở cấp III – loại 5, 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép – tường gạch, gắn liền với thửa đất số 224, tờ bản đồ 32 tại thôn Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Thửa đất trên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO507xxx do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/8/2018 cho ông Trịnh Đăng T.

Nếu số tiền từ bán tài sản thế chấp lớn hơn giá trị khoản nợ phải thanh toán thì phần chênh lệch được trả cho ông Thứ, bà Nga. Nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Thứ, bà Nga phải thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Thứ, bà Nga trả hết nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp toàn bộ tài sản thế chấp theo quy định.

* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Trịnh Đăng T, bà Trịnh Thị N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.500.000 đồng. Xác định Ngân hàng B đã nộp khoản tiền trên. Ông Thứ, bà Nga phải trả cho Ngân hàng B số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Đăng T, bà Trịnh Thị N phải chịu 12.558.153 đồng (mười hai triệu năm trăm năm mươi tám nghìn một trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.393.000 đồng (mười hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001762 ngày 02/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Trung